TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu và bà Cầm Thị Hồng Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lù Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lù Văn C và con bà Lò Thị V; có vợ là Hoàng Thị V và có 02 con, con lớn nhất 07 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị V; sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 16 tháng 12 năm 2018 tại bản C, xã M, huyện Q , Công an huyện Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Văn D, sinh năm 1989 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 mảnh giấy bạc thu trên chiếu ngồi của gia đình; 3.710.000đ; 1 gói giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy thu trong đệm cuốn của gia đình; 1 gói giấy trắng có dòng kẻ có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy và 01 gói màu trắng bên trong có chứa đựng 09 gói giấy có dòng kẻ, bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy thu trong đống đệm của gia đình D.

Ngày 17/12/2018 tại Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Có khối lượng là 0, 39 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A1 đến A12 cùng với số tiền 3.710.000đ thu của D gửi đi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 67 ngày 22/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 đến A12 đều là ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 39 gam"**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại thông báo kết luận giám định số: 56 ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 3.710.000đ có số mã hiệu ghi trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Q lập là **tiền thật.** Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2018 Lù Văn D bắt xe buýt ra bản T, xã T, huyện Ttìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi ra đến bản T D gặp một người đàn ông (*D không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu*) " *Ở đây có chỗ nào lấy được ma túy*" thì người đó hỏi lại "*Lấy bao nhiêu, lấy hàng gì*" D trả lời "*Lấy 600.000đ hàng trắng*", rồi lấy tiền đưa cho người đó, người đó nhận tiền và đi vào trong bản, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho D 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, D nhận ma túy rồi cất vào túi quần và bắt xe buýt về Quỳnh Nhai. 15 gờ cùng ngày D về đến nhà và lấy số ma túy ra chia thành 13 phần và dùng giấy có dòng kẻ gói lại thành 12 gói còn 01 phần D sử dụng bằng hình thức hít, D lấy 09 gói vào mảnh nilon màu hồng còn 03 gói để riêng và cất số ma túy vào các vị trí khác nhau trong nhà D để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Khoảng 09 giờ 45 ngày 16/12/2018 D lấy 01 gói ma túy ra sử dụng thì thấy lực lượng Công an D bỏ gói ma túy xuống chiếu ngồi và bỏ chạy thì bị Công an bắt giữ được và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng liên quan để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - KSQN ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã truy tố Lù Văn D về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lù Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn D từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng vụ Lù Văn D gồm 01 mảnh nilon màu hồng; 11 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có chữ viết và 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng vụ Lù Văn Dương gồm 01 mảnh giấy bạc.

Xem xét trả lại cho Lù Văn D: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Lù Văn D vật chứng: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Xem xét trả lại cho Hoàng Thị V: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Lù Văn D vật chứng số tiền 3.710 000đ qua giám định là tiền thật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định " **tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 39 gam"**. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/12/2018 Công an huyện Q bắt quả tang Lù Văn D, sinh năm 1989 trú tại bản C, xã M, huyện Q về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo D khai là mua với 01 người đàn ông ở khu vực bản T, xã T, huyện T, nhưng D không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đó. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Buộc bị cáo Lù Văn D phải chịu trách nhiệm toàn bộ số 0,39 gam heroin đã thu giữ nêu trên.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì đựng 01 mảnh nilon màu hồng; 11 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có chữ viết và 04 vỏ phong bì niêm

phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc thu trên chiếu ngồi của gia đình; đối với các vật chứng nêu trên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lù Văn D 01 điện thoại di động thu giữ khi khám xét nhà bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với số 3.710 000đ khi khám xét thu giữ trong túi áo, túi quần và túi treo tại cột nhà của gia đình bị cáo D; Bị cáo khai có 710.000đ thu tại túi quần và túi áo là tiền bị cáo đi làm thuê mà có không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo còn 3.000 000đ thu trong túi treo tại cột nhà là tiền bán sắn của vợ chồng mà có; Do đó cần xem xét trả lại cho gia đình bị cáo (cho Hoàng Thị V - vợ bị cáo) quản lý sử dụng, theo khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lù Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vật chứng lưu kho vụ Lù Văn D gồm 01 mảnh nilon màu hồng; 11 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có chữ viết và 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Lù Văn D vật chứng gồm 01 mảnh giấy bạc phát hiện thu giữ trên chiếu ngồi của gia đình Lù Văn D.

Tuyên trả lại cho Lù Văn D 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Lù Văn D vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Lù Văn D.

Trả lại cho Hoàng Thị V 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên ngoài có ghi; vụ Lù Văn D vật chứng số tiền 3.710 000đ qua giám định là tiền thật.

(Theo biên bản bàn giao vật chứngsố 19/2019 ngày 21/3/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lù Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/4/2019.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- Người bị hại
- Nnguời liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Hoàng